

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 09/14 thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Xuân M, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 26/01 Quốc lộ 20, tổ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Thị Xuân M có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Hồng N số tiền nợ huê 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) nợ gốc và lãi suất 20.160.000 đồng (hai mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng là 244.160.000 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Xuân M nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.104.000 đồng. Tuy nhiên bà Huỳnh Thị Xuân M sinh năm 1954 và bà M có đơn xin miễn giảm án phí. Bà M thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên bà M được miễn nộp án phí theo quy định.

Hoàn trả cho bà Trương Thị Hồng N số tiền bà đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.868.750 đồng (tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013547 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- THA DS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Phụng Diễm